

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017



NỘI DUNG

TPP 2017

Thư gửi cổ đông	3
Các chỉ số nổi bật 2017	4
Các chỉ số tài chính cơ bản	5
Kết quả tài chính 2015-2017	6

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Quá trình phát triển	7
Cơ sở hạ tầng	8
Lĩnh vực kinh doanh	9
Chiến lược phát triển	10
Kết quả kinh doanh năm 2017	11
Kế hoạch kinh doanh năm 2018	13

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị	14
Nhân sự chủ chốt HĐQT, BTGD, BKS	16
Thông tin về hoạt động HĐQT	17
Thông tin về hoạt động BKS	18
Giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD	19
Cơ cấu cổ đông	20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	20
---	-----------

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi **Quý Cổ đông,**



Năm 2017 là năm công ty đã hoàn thiện tái cấu trúc toàn diện công ty theo mô hình quản trị sản xuất của Nhật Bản.

GDP tăng 6.81%, các yếu tố lãi suất, tỷ giá nhìn chung ổn định tuy có cao hơn năm 2016. Những tháng cuối năm 2017 và đầu 2018 giá dầu và tỷ giá tăng cao, gây ảnh hưởng đến công tác nhập khẩu của công ty do nguyên liệu chính của chúng ta chủ yếu phải nhập khẩu. Thêm vào đó, lãi suất ngân hàng, giá điện tăng vào cuối năm và việc đầu tư nhiều, thử nghiệm khuôn mẫu mới nhiều hơn trong khi doanh thu chưa tăng kịp nên chi phí nhân công, lãi suất, khấu hao tăng nhanh.

Cùng với việc thành lập xưởng Khuôn mẫu, hoàn thiện và nâng tầm hoạt động chế tạo khuôn mẫu, chủ động trong công tác chế tạo khuôn; Thành lập phòng kinh doanh dân dụng; Đẩy mạnh hoạt động phòng Kinh doanh công nghiệp; Cơ cấu lại bộ phận kỹ thuật và thiết kế sản phẩm; tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung nhằm phát huy năng lực và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; Chuyển xưởng sản xuất phụ kiện uPVC về Công ty mẹ Nhựa Đồng Nai là những thay đổi lớn trong năm vừa qua.

Trước tình hình đó, HĐQT công ty đã đưa ra các giải pháp như: tập trung phát triển thêm vào mảng thị trường nhựa dân dụng và kênh bán hàng hiện đại; hướng tới các phân khúc thị trường có giá trị cao hơn trong mảng bao bì nhựa công nghiệp, khai thác tối ưu tài sản đã đầu tư và tiếp cận đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; tăng giá bán khách hàng theo mức độ tăng nguyên liệu; tăng cường quản trị chi phí, công suất sản xuất và năng suất lao động, ưu tiên tự động hóa.

Đầu tư phát triển con người, tạo tiền đề cho phát triển bền vững, duy trì một môi trường làm việc cạnh tranh lành mạnh, hiện đại, hội nhập. Với phương châm và cam kết “Làm tốt hơn” mỗi ngày dưới sự đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên, nhờ sự ủng hộ, đồng lòng của Quý cổ đông; TPP sẽ vượt qua thử thách, khó khăn của năm vừa qua và bước đột phá trong năm 2018.

NGÔ ĐỨC VŨ

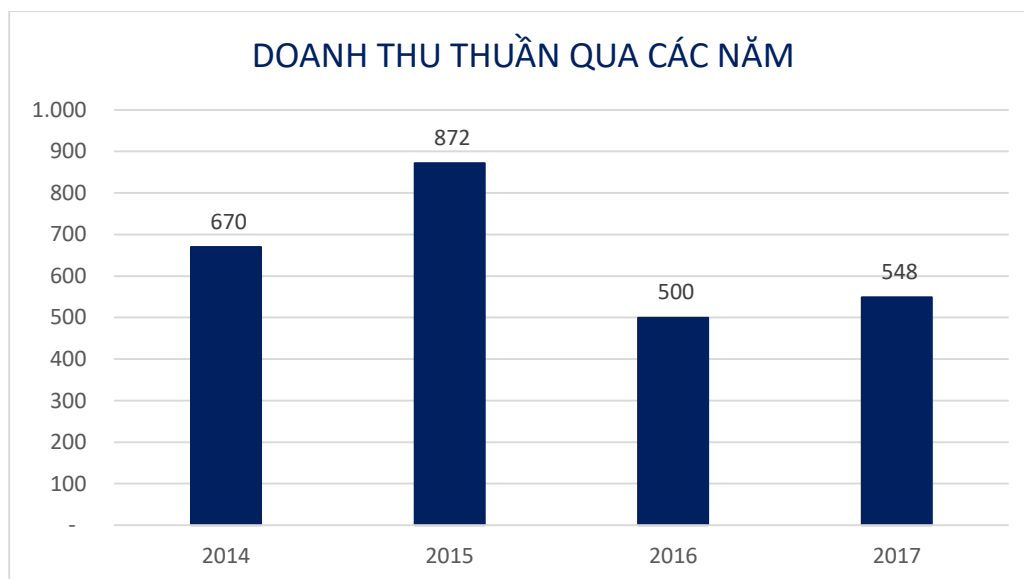


Chủ tịch HĐQT

Ngày 14 tháng 04 năm 2018

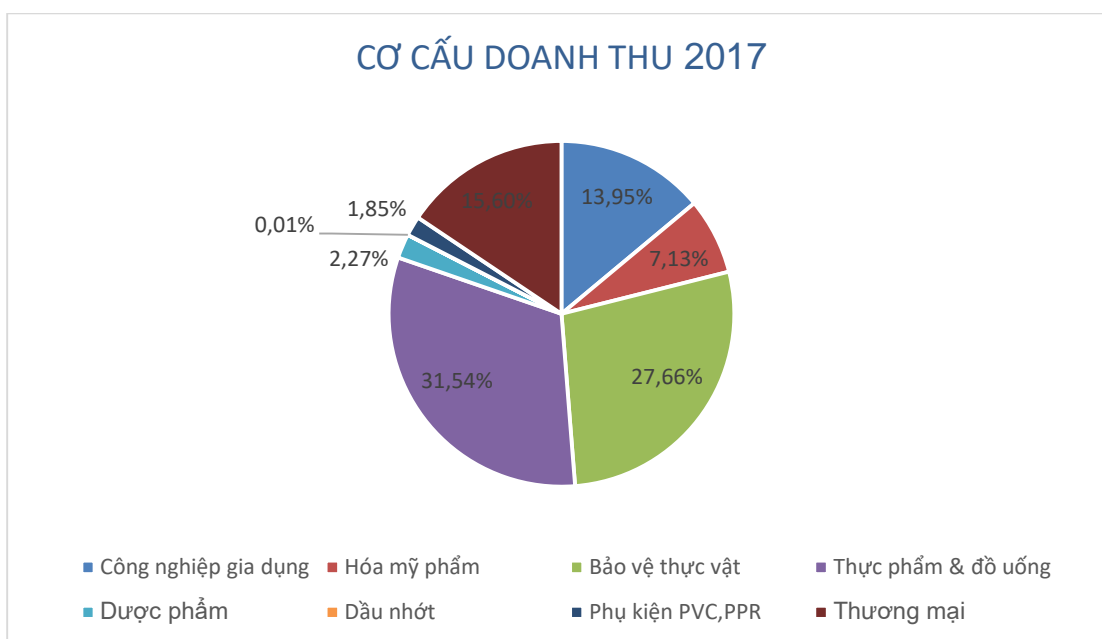
CÁC CHỈ SỐ NỔI BẬT NĂM 2017

Đơn vị tính: Tỷ đồng



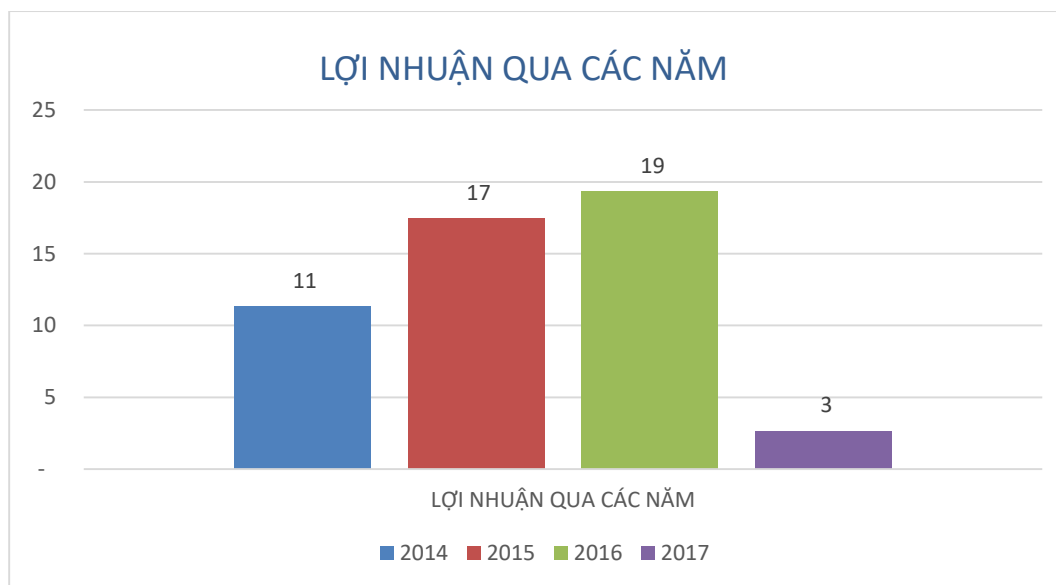
Mức tăng trưởng doanh thu năm 2016 giảm so với năm 2014, 2015 là do giảm phần doanh thu thương mại của Công ty Tân Phú Sài Gòn, CN Hà Nội, CN Lao Bảo từ giữa năm 2016 nên doanh thu 6 tháng cuối năm 2016. Năm 2016, thực hiện theo chủ trương của HĐQT về việc tập trung vào các đơn vị sản xuất chính như: CN Long An, CN TP. Hồ Chí Minh và Chi nhánh Bắc Ninh.

Với sự tham gia góp vốn của công ty mẹ Công Ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai kể từ cuối Quý 1 năm 2016, TPP đã thực hiện tái cấu trúc toàn bộ công ty theo mô hình quản lý hiện đại của Nhật Bản. Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, chuyển từ bán tự động sang tự động là bước đệm cho phát triển thị phần và tăng doanh thu nhẹ trong năm 2017, dần ổn định để tăng vượt bậc từ năm 2018 trở đi.

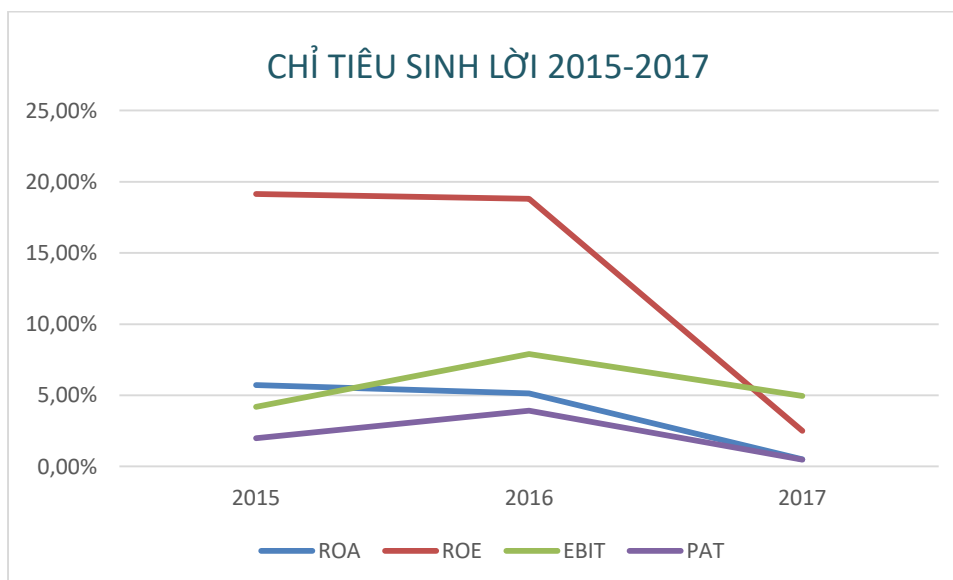


TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

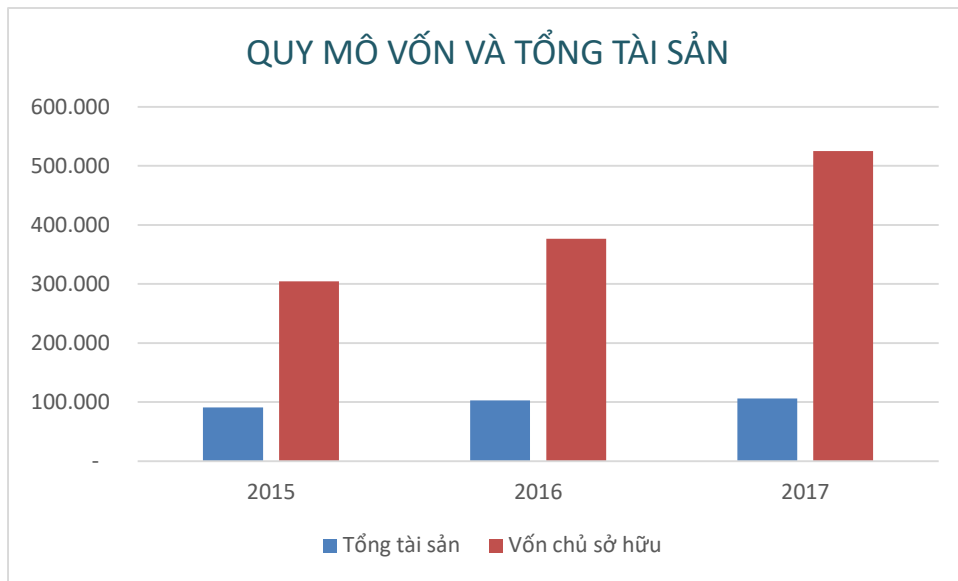
ĐVT: Tỷ đồng



Sản xuất ổn định ở mức sản lượng cao, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục trong giai đoạn 2015-2016. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017 do việc đầu tư mạnh mẽ, thay đổi dần máy móc thiết bị sang tự động hóa, mức tăng trưởng lợi nhuận chưa kịp với mức độ đầu tư.



ĐVT: Triệu đồng

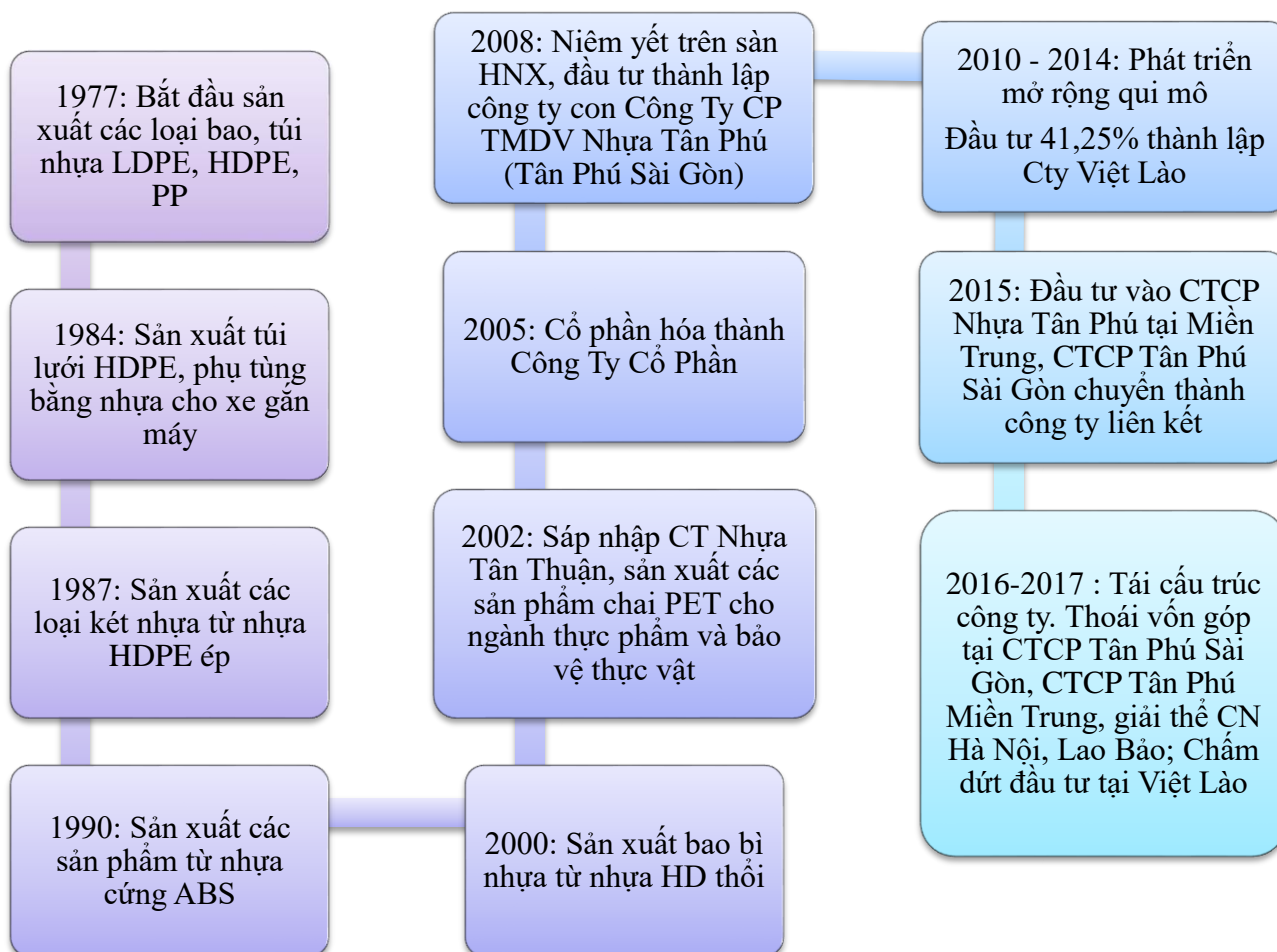


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	65,995	99,978	151,5
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	102,810	106,025	103,1
3	Số lượng cổ phần	CP	6.599.551	9.997.889	151,5
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	500,069	549,689	109,9
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	22,106	3,578	16,2
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	19,613	2,663	13,6
7	Cổ tức	%	15	0	
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	1.962	266	13,6

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Tên công ty	: Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú
Tên giao dịch	: TanPhu Plastic Joint Stock Company
Vốn điều lệ	: 99.978.890.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 99.978.890.000 đồng.
Địa chỉ	: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
Website	: www.tanphuplastic.com
Mã cổ phiếu	: TPP

Quá trình phát triển:



LỊCH SỬ TĂNG VỐN



CƠ SỞ HẠ TẦNG

CTCP Nhựa Tân Phú

Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

CN Tại TP.HCM CTCP Nhựa Tân Phú

314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Long An

Lô C16, ấp Bình Tiên, Cụm CN Nhựa Đức Hoà Hạ, H. Đức Hoà, Tỉnh Long An

CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Bắc Ninh

Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tầm nhìn: Trở thành công ty nhựa hàng đầu khu vực Asean trong 5 năm tới

Sứ mệnh: Phát huy nội lực hiện tại, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh thị trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



LĨNH VỰC KINH DOANH

Ngành hàng	Sản phẩm chủ lực
Công nghiệp gia dụng	Sản xuất các sản phẩm vỏ ốc quy, thùng sơn

Hóa mỹ phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty hóa mỹ phẩm
Bảo vệ thực vật	Chai 3 lớp, chai PET, can, thùng dùng cho ngành BVTV
Thực phẩm & đồ uống	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty thực phẩm và nước giải khát
Dược phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho ngành dược
Khuôn mẫu	Chế tạo khuôn mẫu phục vụ cho sản xuất ngành nhựa

Các sản phẩm nhựa công nghiệp (Nhựa Tân Phú)

- Sản xuất các sản phẩm PET, kết nhựa, vỏ bình ắc quy, chai, can thùng, vỏ (sơn, bảo vệ thực vật, dược phẩm, thực phẩm...)
- Các khách hàng lớn: Coca Cola, Sabeco, LaVie, Pinaco...

Tổng công suất 2.000 tấn/tháng, chiếm thị phần top 5 mảng nhựa công nghiệp.



Kết nhựa các loại



Vỏ bình ắc quy



Thùng nhựa các loại



Chai, can, thùng HDPE



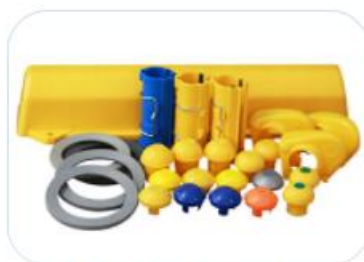
Chai BVTV, chai nhiều lớp



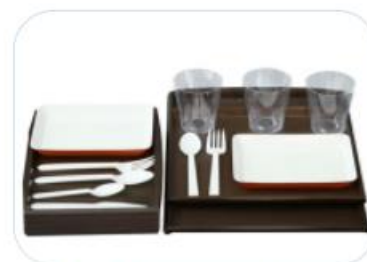
Chai Pet các loại



Phôi Pet các loại



Sản Phẩm Xuất khẩu



Sản phẩm hàng không



Sản phẩm dược



Sản phẩm khác



Khuôn mẫu ngành nhựa

Năm 2017 công ty đầu tư máy móc thiết bị mở rộng phát triển thêm ngành nhựa dân dụng, tạo tiền đề cho kế hoạch tăng trưởng doanh thu mạnh kể từ năm 2018 về sau.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- ❖ Đầu tư cho con người và phát triển nguồn nhân lực.
- ❖ Xây dựng và tổ chức bộ máy quản trị và điều hành hiện đại, chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến.
- ❖ Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, minh bạch đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững
- ❖ Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam .
- ❖ Tập hợp sức mạnh tập thể của các đơn vị trực thuộc để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội

Công ty hiện đang hợp tác với các đối tác Nhật Bản để nâng cao quy trình sản xuất và chất lượng của các sản phẩm nhựa nhằm gia tăng tính cạnh tranh các sản phẩm của công ty và nâng cao độ tin nhiệm đối với các sản phẩm Việt Nam. Đặc biệt bắt đầu thâm nhập thị trường nhựa gia dụng tiện ích và chất lượng cao, thiết kế đẹp cho thị trường.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

I. DOANH THU , LỢI NHUẬN:

➤ Kết quả sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	2016	So kế hoạch	So 2016
1	Doanh thu	Tỷ đồng	723	549,6	499,7	76 %	109,9%

2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	38	3,6	21,1	9,5 %	17,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30	2,7	19,3	13,9 %	13,99%

- ❖ Doanh thu đạt tỷ đồng 549,6 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
 - Mảng sản xuất phụ kiện PPR, PVC chuyển về cho Nhựa Đồng Nai;
 - Tiến độ đầu tư 1 số dự án cho khách hàng chậm hoàn thiện, đưa vào sản xuất để tạo doanh thu;
 - Một số dự án lớn bị chậm do kế hoạch kinh doanh của khách hàng không đạt, đã đầu tư nhưng khách hàng chưa lấy hàng hoặc lấy ít;
 - Năm 2017 công ty không thực hiện mảng kinh doanh thương mại.
- ❖ Lợi nhuận thấp so với kế hoạch và năm trước. Nguyên nhân chủ yếu:
 - Doanh thu chưa tăng kịp, nhiều tháng không đạt điểm hòa vốn;
 - Đầu tư lớn dẫn đến chi phí khấu hao, chi phí vay vốn cao;
 - Một số tháng đầu và cuối năm, giá nguyên liệu tăng cao;
 - Chi phí nhân công cao do Công ty chuẩn bị nguồn nhân công cho SX quy mô lớn nhưng chưa phát huy: Số lao động bình quân 2017/2016 là 700/587 người.

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2016 và 2017, tổng mức đầu tư của Công ty là 335 tỷ đồng và đã đạt được kết quả:

- ❖ Nhà máy Long An, Bắc Ninh đã được chuẩn hoá, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Woojin, SMC,...; đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP...
- ❖ Nhà máy HCM cũng được sắp xếp, hệ thống hoá đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản của khách hàng. Đầu tư thiết bị sản xuất phụ kiện uPVC đặt tại CN.TPHCM, hiện đã đi vào hoạt động đến cuối năm 2017 chuyển nhượng lại DNP.
- ❖ Đầu tư xây dựng nhà xưởng sạch tại chi nhánh Long An, chi nhánh Bắc Ninh.
- ❖ Ngoài ra Công ty đã đầu tư đợt 1 cho xưởng CKKM một số máy gia công cơ khí của Nhật Bản (Mazak, Sodick, Okamoto...) để dần tự chủ trong chế tạo khuôn mẫu.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển cho ngành kinh doanh dân dụng, hoàn thành thiết kế sản phẩm, trang bị xong khuôn mẫu, dây chuyền công nghệ, sẵn sàng sản xuất, giới thiệu sản phẩm ra thị trường.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Tình hình 2018:

- ❖ Thuận lợi:
 - Kinh tế vĩ mô được dự báo tăng trưởng tốt và ổn định;
 - Lộ trình tái cơ cấu nền kinh tế, cổ phần hóa được đẩy nhanh;

- Hiệp định CPTPP đang được đàm phán để ký kết;
- Nhà xưởng, thiết bị đã được đầu tư bài bản;
- Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng cam kết.
- ❖ **Khó khăn:**
 - Giá nguyên liệu tăng rất cao trong những tháng đầu năm (20-30%) và chưa có dấu hiệu giảm;
 - Lãi suất 2018 tăng khoảng 1%/năm so với năm 2017;
 - Tỷ giá đang có xu hướng tăng, hiện đang ở mức 22.850 VND/USD
 - Lao động không ổn định;
 - Giá điện tăng từ cuối 2017.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

Chỉ tiêu kế hoạch:

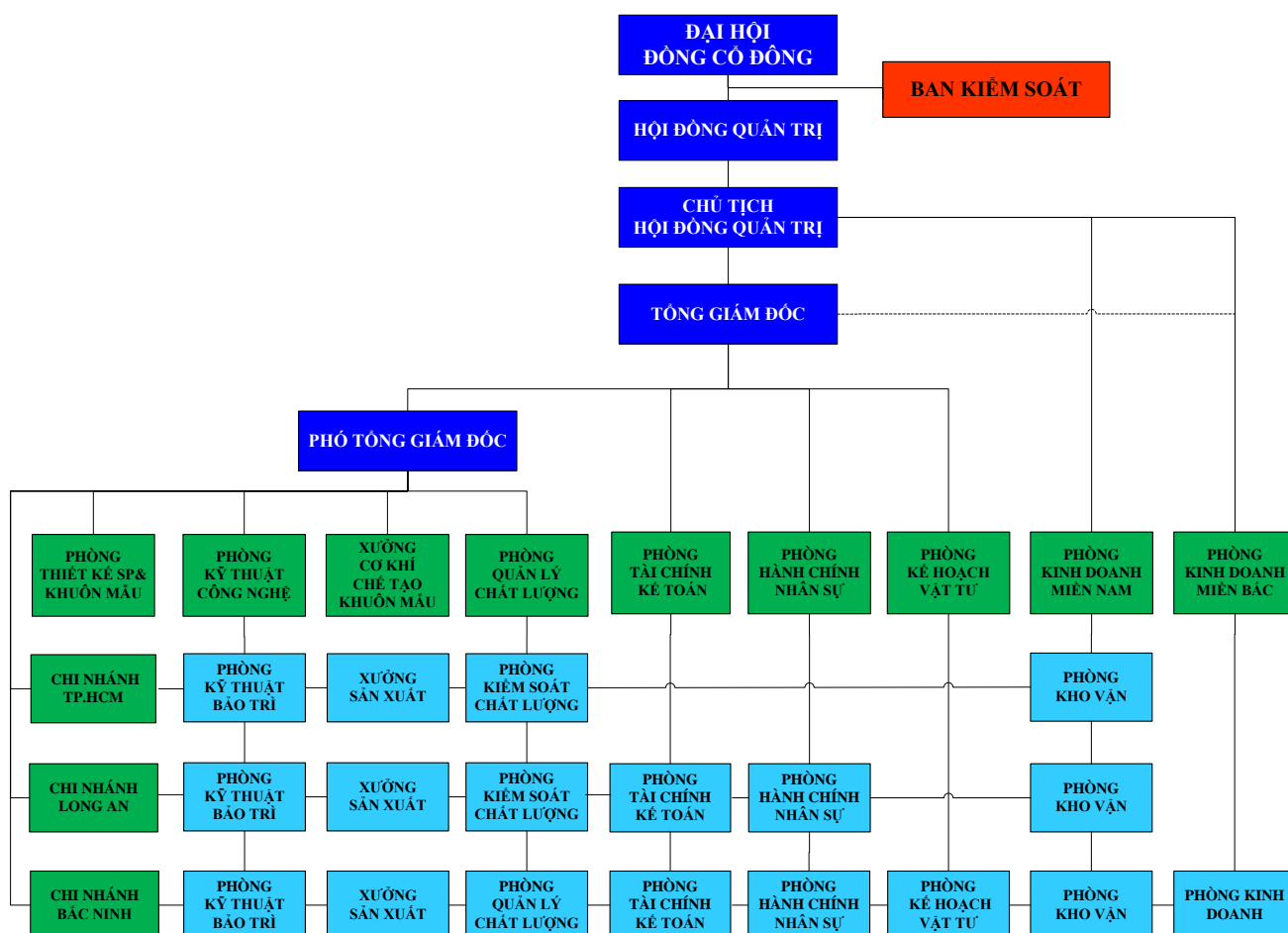
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	730,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,0

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

- ❖ **Kinh doanh:**
 - Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng;
 - Phát huy các thiết bị còn dư công suất;
 - Tiếp cận khách hàng được phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;
 - Xúc tiến tiếp cận XK, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật và các thị trường khác;
 - Đàm phán, điều chỉnh giá bán theo tình hình nguyên liệu từ Q2/2018;
 - Phát triển thị trường gia dụng.
- ❖ **Đầu tư:**
 - Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang ;
 - Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
 - Đầu tư bổ sung thiết bị ép phun cho một số khách hàng/sản phẩm đang quá tải công suất;
 - Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.
- ❖ **Công tác sản xuất, chất lượng:**
 - Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, hoàn thiện nhà xưởng đạt chứng chỉ BRC CNLA;
 - Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
 - Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...
- ❖ **Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:**
 - Tăng vốn lên 142,4 tỷ đồng, đảm bảo đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;

- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
- Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
- Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



❖ Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

❖ Hội đồng quản trị: (HĐQT)

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra nhiệm kỳ 5 (năm) năm. ĐHĐCĐ năm 2015 đã bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty là 7 thành viên. Đến ĐHĐCĐ năm 2016 đã bầu lại và miễn nhiệm 2 thành viên. Hiện tại HĐQT chỉ còn 5 (năm) thành viên. HĐQT

quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty CP Nhựa Tân Phú gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Năm 2015 đã bầu Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2015-2020. Đến đại hội năm 2016 đã bầu lại BKS cũng với số lượng 3 (ba) thành viên.

❖ Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người điều hành chung.
- Phó TGD phụ trách sản xuất, kỹ thuật công nghệ.

❖ Các phòng nghiệp vụ:

Đến hết năm 2017, Công ty có 7 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kỹ thuật công nghệ.
- Phòng Thiết kế khuôn mẫu
- Phòng Quản lý chất lượng

Và Xưởng cơ khí chế tạo khuôn mẫu.

❖ Các Chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An.
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Ngô Đức Vũ	Chủ tịch HĐQT	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016 – Bổ nhiệm CT.HĐQT từ ngày 19/08/2016

2	Ngô Đức Trung	Phó chủ tịch	5.59%	Miễn nhiệm TV HĐQT vào ngày 17/03/2016 – Bầu mới từ ngày 19/08/2016
3	Vũ Đình Độ	TV	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016 – Miễn nhiệm PCT HĐQT từ ngày 19/08/2016
4	Nguyễn Văn Hiếu	TV	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016
5	Lê Viết Hùng	TV	0%	TV HĐQT

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Lê Viết Hùng	TGD	0%	TGD
2	Ngô Đức Trung	P.TGD	5.59%	P.TGD

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ Lệ CP Năm Giữ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Trần Minh Trang	Trưởng BKS	0	Bổ nhiệm từ ngày 28/02/2017
2	Lương Thị Hương	Thành viên	0	
3	Trần Thị Bích Hà	Thành viên	0	

Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	59/NQ-HĐQT	14/02/2017	- Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.
2	01/2017/NQ-ĐHCD	28/02/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo: Báo cáo của Chủ tịch HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2016, mục tiêu và phương hướng hoạt động năm 2017 ; Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2016 và phương hướng năm 2017; Báo cáo của Kế toán trưởng về kết quả kiểm toán năm 2016; Báo cáo của Trưởng ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch kiểm soát năm 2017. - Đại hội cổ đông thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và mức chi cổ tức năm 2016, ủy quyền cho HĐQT việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2017, bổ sung ngành nghề kinh doanh - Đại hội cổ đông thông qua mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát. - Thông qua Tờ trình về kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017 từ nguồn cổ tức chi trả bằng cổ phiếu và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Đại hội cổ đông thông qua Tờ trình về việc cho phép chuyển cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông cho 12 CBCNV và Công đoàn công ty. - Thông qua kết quả bầu bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020. - Đại hội thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công.
3	09/2017/NQ-HĐQT	16/05/2017	- Thống nhất điều chỉnh hồ sơ và tiếp tục triển khai hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
4	07/2017/NQ-HĐQT	21/04/2017	- Thống nhất thông qua việc thực hiện góp vốn 7.500.000.000 đồng đầu tư thành lập Công ty Cổ Phần Đầu Tư ngành nước DNP (DNP Water).
5	12/2017/NQ-HĐQT	21/06/2017	- Thống nhất thành lập Xưởng Khuôn mẫu trên cơ sở sáp nhập Xưởng cơ khí chế tạo khuôn mẫu và Phòng Thiết kế sản phẩm & khuôn mẫu kể từ ngày 01/07/2017.

6	25/2017/NQ-HĐQT	05/12/2017	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT chấp thuận Công ty được thực hiện các giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các bên liên quan trong năm 2017-2018 và giao ông Lê Viết Hùng – Tổng Giám Đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty chủ động thỏa thuận, đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các thủ tục liên quan: <ul style="list-style-type: none"> + Các công ty liên quan của công ty mẹ Công Ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai + Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác, người có liên quan và các doanh nghiệp của đối tượng này sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú và những người có liên quan của họ
---	-----------------	------------	--

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD

Công tác chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban TGD đã tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT của Công ty, đảm bảo tính thống nhất, đúng trình tự. Các chủ trương trước khi triển khai được các thành viên HĐQT đề xuất, trao đổi, phân biện ý kiến cụ thể để đạt được sự thống nhất cao. HĐQT đã nắm sát tình hình hoạt động của Công ty cũng như các chi nhánh, đơn vị thành viên, đơn vị góp vốn, có ý kiến chỉ đạo cụ thể và tích cực hỗ trợ cho công tác điều hành của TGD. Ban TGD đã triển khai, tổ chức thực hiện đúng, kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT.

2. Ý kiến của Ban Kiểm soát:

Năm 2017 đi qua với những sự kiện, diễn biến phức tạp và khó lường của nền kinh tế-chính trị thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong đó ngành nhựa cũng gặp nhiều khó khăn. BKS nhận thấy, tiếp nối thành công nhiệm vụ tái cấu trúc Công ty năm 2016, HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nhiều chủ trương và giải pháp hữu hiệu đã đưa Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2017. Dấu ấn của HĐQT trong năm là đã định hướng, đưa Công ty hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra; bảo toàn và phát triển nguồn vốn cho cổ đông.

3. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Năm 2018 Ban Kiểm soát tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018; đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác tài chính của Công ty.
- Thẩm định các báo cáo tình hình SXKD, các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018; thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Điều hành Công ty để trình ĐHĐCĐ cổ đông thường niên.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, hội nghị của Công ty.
- Tham gia lựa chọn công ty độc lập kiểm toán báo cáo tài chính.

GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

1. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã phê duyệt ngân sách thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban điều hành năm 2016 như sau:

Thù lao HĐQT và BKS

Khoản mục	Thực hiện
Thù lao HĐQT & BKS	0

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Đức Vũ	CT HĐQT	0	0%	0	0.00%	
2	Ngô Đức Trung	P.TGD – Phó Chủ tịch	368.921	5.59%	558.915	5.59%	Nhận cổ tức năm 2016
3	Lê Viết Hùng	TGD - Thành Viên	0	0%	0	0.00%	
4	Vũ Đình Độ	Thành viên	99.660	1,51%	150.984	1.51%	Nhận cổ tức năm 2016
5	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	0	0%	0	0.00%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2018

Loại cổ phần	Số Cổ phần	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Tỷ lệ biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	9.997.889	100%	10.000	1:1
Cổ phiếu ưu đãi	0	0%		
Tổng cộng	9.997.889	100%		

Đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông tổ chức	19	4,1%	7.268.901	72,7%
Cổ đông cá nhân	446	95,9%	2.728.988	27,3%
Tổng cộng	472	100%	9.997.889	100%

Dựa theo địa lý

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nước ngoài	7	1,5%	150.609	1,5%
Cổ đông trong nước	458	98,5%	9.847.280	98,5%
Tổng cộng	472	100%	6.599.551	100%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Nhà máy Nhựa Tân Phú thuộc Công ty Nhựa Việt Nam theo quyết định số 100/2004/QĐ-BCN ngày 24 tháng 9 năm 2004.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần - số 4103003066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2005, đã đăng ký thay đổi lần thứ 16 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0303640880 ngày 18 tháng 09 năm 2017.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Tan Phu Plastic Joint Stock Company.

Tên Công ty viết tắt là : TAPLAST.

Trụ sở chính: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 99.978.890.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng.)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303640880 được sửa đổi lần thứ 16 ngày 18 tháng 09 năm 2017, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng;
- Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa;
- Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, sản phẩm máy móc thiết bị ngành công – nông nghiệp, ngành xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật), hàng gia dụng;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở); đại lý ký gửi; mua bán hàng hóa;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; kinh doanh nhà ở; cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Sản xuất và mua bán nước tinh khiết đóng chai.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Ngô Đức Vũ	Chủ tịch HĐQT
Ông Ngô Đức Trung	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Đình Độ	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT
Ông Lê Viết Hùng	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28/02/2017
Bà Lương Thị Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/02/2017
Bà Trần Thị Bích Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/02/2017

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Viết Hùng	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Ông Ngô Đức Trung

Phó Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Viết Hùng

Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 26 tháng 2 năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng nhận hỗ trợ vốn số 001/HTV/NTP với giá trị là 80.000.000.000 đồng trong thời gian 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng để bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh. Đến ngày 26 tháng 03 năm 2018, Công ty đã nhận được đầy đủ khoản hỗ trợ vốn này. Theo đó, tình trạng thiếu hụt vốn lưu động tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được khắc phục.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trong yếu tố gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Viết Hùng

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần nhựa Tân phú**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú, được lập ngày 27/03/2018, từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



LÊ VIỆT CƯỜNG

Phó Giám đốc

Giấy CNDKHNKT số 2478-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2018

PHẠM TUẤN VŨ

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHNKT số 2030-2018-009-1

	TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2017	01/01/2017
				VND	VND
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		223.548.808.868	201.324.351.552
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền		110	5.01	11.266.392.534	13.174.128.340
1. Tiền		111		11.266.392.534	13.174.128.340
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn		120	5.02	-	167.200.000
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	399.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	(231.800.000)
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn		130		75.793.374.747	84.995.888.855
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	5.03	67.924.354.003	64.513.567.054
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	5.04	9.405.307.913	6.847.861.637
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	5.05	610.000.000	8.610.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác		136	5.06	3.601.856.900	10.730.976.908
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	5.07	(5.748.144.069)	(5.706.516.744)
IV/ Hàng tồn kho		140	5.08	109.519.203.573	76.516.309.081
1. Hàng tồn kho		141		109.625.390.025	76.551.327.078
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		(106.186.452)	(35.017.997)
V/ Tài sản ngắn hạn khác		150		26.969.838.014	26.470.825.276
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	5.13	3.928.006.138	2.110.197.531
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152		22.396.107.985	23.408.607.864
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		153	5.15	645.723.891	952.019.881
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN		200		301.506.213.313	175.534.226.510
I/ Các khoản phải thu dài hạn		210		11.092.091.610	8.396.104.053
1. Phải thu dài hạn khác		216	5.05	11.092.091.610	8.396.104.053
II/ Tài sản cố định		220		244.352.266.180	104.561.866.649
1. Tài sản cố định hữu hình		221	5.09	71.141.047.453	36.875.258.313
- Nguyên giá		222		211.976.695.199	156.359.915.452
- Giá trị hao mòn lũy kế		223		(140.835.647.746)	(119.484.657.139)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224	5.10	167.581.833.461	61.910.688.094
- Nguyên giá		225		215.173.274.987	98.077.522.560
- Giá trị hao mòn lũy kế		226		(47.591.441.526)	(36.166.834.466)
3. Tài sản cố định vô hình		227	5.11	5.629.385.266	5.775.920.242
- Nguyên giá		228		7.290.345.218	7.290.345.218
- Giá trị hao mòn lũy kế		229		(1.660.959.952)	(1.514.424.976)
III/ Bất động sản đầu tư		230		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn		240		32.819.839.016	61.657.756.331
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	5.12	32.819.839.016	61.657.756.331
V/ Đầu tư tài chính dài hạn		250	5.02	500.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		6.200.072.890	6.200.072.890
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		500.000.000	-
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		(6.200.072.890)	(6.200.072.890)
VI/ Tài sản dài hạn khác		260		12.742.016.507	918.499.477
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	5.13	12.742.016.507	918.499.477
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		525.055.022.181	376.858.578.062

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		419.030.008.790	274.048.462.465
I/ Nợ ngắn hạn	310		299.183.529.910	189.939.345.940
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	21.958.218.139	15.649.148.874
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		876.615.626	1.325.373.091
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	1.181.342.295	1.356.470.210
4. Phải trả người lao động	314		5.327.098.676	10.160.318.868
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	2.246.129.219	2.896.864.788
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	1.712.338.902	1.633.302.572
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	265.881.787.053	156.348.567.044
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	569.300.493
II/ Nợ dài hạn	330		119.846.478.880	84.109.116.525
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	1.728.729.025	1.860.801.735
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	118.117.749.855	82.248.314.790
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		106.025.013.391	102.810.115.597
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.19	106.025.013.391	102.810.115.597
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		99.978.890.000	65.995.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		99.978.890.000	65.951.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	44.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	2.039.728.228
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	7.153.195.174
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	1.619.362.595
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.046.123.391	26.002.319.600
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.382.576.090	26.002.319.600
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.663.547.301	-
III/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		525.055.022.181	376.858.578.062



Lê Viết Hùng
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Thoại
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Diệu
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
				VND	VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	549.689.705.381	500.068.947.121
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.195.749.373	1.819.760.975
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		548.493.956.008	498.249.186.146
4.	Giá vốn hàng bán	11	6.02	467.273.481.313	397.456.949.722
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.220.474.695	100.792.236.424
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	392.173.529	1.961.461.174
7.	Chi phí tài chính	22	6.04	23.579.691.225	17.335.704.586
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		23.258.879.394	13.698.000.002
8.	Chi phí bán hàng	25	6.05	22.165.064.885	18.393.357.334
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.06	34.652.697.734	45.420.182.138
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.215.194.380	21.604.453.540
11.	Thu nhập khác	31	6.07	3.193.988.599	619.388.259
12.	Chi phí khác	32	6.08	831.416.970	118.035.381
13.	Lợi nhuận khác	40		2.362.571.629	501.352.878
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.577.766.009	22.105.806.418
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.09	914.218.708	2.492.433.719
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.663.547.301	19.613.372.699
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	266	1.962
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	266	1.962



Lê Viết Hùng
 Tổng Giám đốc
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Thoại
 Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Diệu
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.577.766.009	22.105.806.418
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	44.680.415.244	31.439.931.944
- Các khoản dự phòng	03	(119.004.220)	7.941.469.398
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.105.477	(98.158.241)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.659.626.038)	(858.842.292)
- Chi phí lãi vay	06	23.258.879.394	13.698.000.002
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	69.741.535.866	74.228.207.229
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.889.396.039	(10.968.258.262)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(33.074.062.947)	(12.131.587.763)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(2.798.510.298)	(18.705.436.214)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(13.641.325.637)	(2.118.577.677)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	399.000.000	651.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(22.886.138.102)	(14.144.354.746)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(481.647.681)	(3.442.841.891)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(17.950.000)	(2.241.276.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(869.702.760)	11.126.874.676
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(63.116.112.002)	(44.752.119.871)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	5.590.366.558	23.999.343.627
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(10.850.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.000.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3.511.920.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	596.590.092	463.869.682
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(49.429.155.352)	(22.626.986.562)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	524.891.117.078	366.145.836.536
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(430.326.459.446)	(331.797.313.426)
3. Tiền trả nợ thuê tài chính	35	(45.929.295.889)	(24.345.624.367)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(252.724.600)	(4.716.910.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	48.382.637.143	5.285.988.343
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.916.220.969)	(6.214.123.543)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	13.174.128.340	19.290.093.642
Ả/h thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	8.485.163	98.158.241
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.266.392.534	13.174.128.340

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017



Lê Viết Hùng
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Thoại
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Diệu
Người lập biểu